KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 3/11 đến ngày 28/11/2025

I. Mục tiêu:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	**Riêng**	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất **a. Phát triển vận động**					
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phái trước, nằm giơ cao chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24-36 tháng: Vặn người sang 2 bên)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân.	*** HĐ học:** **-** Thể dục sáng**:** Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Quả bóng tròn tròn
2	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang		- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi tới chỗ trẻ muốn: Đi giữ 2 tay		- Tập đi + Đi giữ 2 tay	*** Chơi - tập có chủ định:** - Đi giữ 2 tay - Đi bước qua vật cản (Cao khoảng 5cm) - Đi có bê vật trên tay + TCVĐ: Kiến về tổ
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi: Đi bước qua vật cản (Cao khoảng 5cm)		+ Đi bước qua vật cản (Cao khoảng 5cm)	

6	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi có bê vật trên tay		+ Đi có bê vật trên tay	
10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Bò theo bóng lăn		+ Bò theo bóng lăn	*** Chơi - tập có chủ định:** - Bò theo bóng lăn - Bò chui dưới dây - Bò chui qua cổng + TCVĐ: Chèo thuyền
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong: Bò chui dưới dây		+ Bò chui dưới dây	
12	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò chui qua cổng		+ Bò chui qua cổng	
13	12-18 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: ngồi, lăn mạnh bóng lên trước được Đứng tung bóng vào rổ, Đứng tung bóng	+ Đứng tung bóng	+ Đứng tung bóng vào rổ	*** Chơi - tập có chủ định:** - Đứng tung bóng - Nhún bật về phía trước + TCVĐ: Lăn bóng về nhà *** Chơi - tập có chủ định:** - Đứng tung bóng vào rổ - Đứng ném bóng - Ném bóng trúng đích + TCVĐ: Gà vào vườn rau
14	18-24 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném, đá bóng: Đứng ném bóng, Đứng tung bóng		+ Đứng ném bóng	
15	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Nhún bật về phía trước, Ném bóng trúng đích		+ Nhún bật về phía trước + Ném bóng trúng đích	

16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12-18 tháng: không ren; 18-24 tháng: có ren)	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay. - Gõ, đập, cầm đồ vật.	*** Chơi - tập có chủ định:** - HĐVĐV: + Xếp ô tô + Di màu bông hoa + Vò giấy làm quả tròn *** Hoạt động chơi:** + Vò, xé giấy, nhào đất nặn. + Đóng cọc bàn gỗ + Nhón, nhặt đồ vật: hột hạt, sỏi...
17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
28	12-18 tháng	Trẻ chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh	12-18; 18-24 tháng: - Tập một số thói quen vệ sinh tốt:		*** Hoạt động vệ sinh:** - Hướng dẫn, giúp đỡ trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh - Quan sát, hướng dẫn trẻ ngồi bô đi vệ sinh, đi đúng nơi quy định.
29	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh			
30	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	+ Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + "Gọi" cô khi bị ướt, bị bẩn.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
34	24-36 tháng	Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	*** Hoạt động chơi:** + Trò chuyện, hướng dẫn trẻ đi giày dép, mặc quần áo ấm. + Thực hành: Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh.

				+ Chuẩn bị chỗ ngủ	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
41	12-18 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	12-18; 18-24 tháng: - Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi. - Nếm vị 1 số loại quả, thức ăn		*** Hoạt động chơi:** + Chơi với các đồ chơi: Xắc xô, phách tre, trống,... + Thực hành: Gõ xắc sô, phách tre, trống.... + **TCM:** Tìm đồ chơi bị giấu, bong bóng xà phòng, hái quả, gập giấy + Chơi góc thao tác vai: Chơi bế em, cho em ăn. + Thực hành: Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì` + Chơi một số đồ chơi trong lớp: búp bê, ô tô...
42	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng			
43	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	
44	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	12-18; 18-24 tháng: - Bắt chước một số hành động đơn giản của những người thân.		*** Chơi – tập có chủ định:** - Nhận biết cái quần, cái áo
45	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.			

46	24-36 tháng	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Hình ảnh của bản thân trong gương.		
47	12-18 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi	12-18; 18-24 tháng: - Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp		*** Hoạt động chơi:** - Cho trẻ giới thiệu về bản thân, giới thiệu về cô giáo trong lớp
48	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi			
49	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.		- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.	
56	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Kích thước to - nhỏ. - Màu đỏ, xanh, (24- 36 tháng: vàng)		*** Chơi – tập có chủ định:** - Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng *** Hoạt động chơi:** - Cho trẻ chơi với quả bóng, hạt vòng màu đỏ, hạt vòng màu xanh, màu vàng. - Yêu cầu trẻ chỉ và nói tên đồ chơi. - Trò chơi: Tìm đúng màu
57	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.			
58	24-36 tháng	Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu			

		đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.			
59		Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích to – nhỏ		- Số lượng(một – nhiều)	*** Chơi – tập có chủ định:** - Nhận biết kích thước to – nhỏ - Nhận biết quả bóng, ô tô
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
60	12-18 tháng	Hiểu được một số từ chỉ người, đồ chơi, đồ dùng gần gũi	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.		*** Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc.** - Cất đồ dùng đồ chơi sau khi chơi.
61	18-24 tháng	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...		- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	
62	24-36 tháng	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	
66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi: Tên truyện Chiếc ô của thỏ trắng	12-18; 18-24 tháng: - Nghe các câu hỏi: " Ở đâu?"; "Con gì?"; "... thế nào?"; " Cái gì?"; " Làm gì?". - Trả lời và đặt câu hỏi: "Con gì?"; " Cái gì?"; " Làm gì?". - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.		*** Chơi - tập có chủ định:** + Kể truyện: Chiếc ô của Thỏ Trắng *** Hoạt động chơi:** - Xem tranh truyện: Chiếc ô của Thỏ Trắng
67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản: Truyện Chiếc ô của thỏ trắng			
68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Chiếc ô của thỏ trắng		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?";	

				"Để làm gì?"; "Ở đâu?"; " Như thế nào?". - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meoe meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng: - Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - *Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.*		*** Hoạt động chơi:** + Chơi với đồ chơi; gọi tên các đồ chơi. - TCTV: Xắc xô, dây xâu, vòng thể dục,..
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Mắt, mũi, tai…			
71	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.			
72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: Cô, mẹ, tay…	12-18; 18-24 tháng: - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.		*** Chơi – tập có chủ định** - Thơ: Giờ chơi, Cô và mẹ, Găng tay và mũ *** Hoạt động chơi:** - Nghe kể truyện: Chiếc ô của thỏ trắng
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Cô giáo, mũ…			
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Giờ chơi, Cô và mẹ, Găng tay và mũ		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi mẹ, bà...	- Phát âm các âm khác nhau		*** Hoạt động chơi:** + Trò chuyện, xem tranh ảnh một số

76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...			đồ dùng: Quả bóng, quần áo, giầy dép, ba lô,...
77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	
78	12-18 tháng	Trẻ có thể nói câu gồm 1 hoặc 2 từ: "bế"(khi muốn được bế); "uống" hoặc "nước" (khi muốn uống nước); "măm măm" (khi muốn ăn); "đi, đi" (khi muốn đi chơi)...	12-18; 18-24 tháng: - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.		*** Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ:** - Cô trò chuyện với trẻ về nhu cầu, mong muốn của trẻ.
79	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).			
80	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"; "Cái gì đây?"…		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	
82		Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	*** Hoạt động chơi:**

		mở từng trang khi "đọc sách"		- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự mở sách khi "đọc sách"	- Góc sách truyện: Trẻ mở sách, lật mở, gọi tên các nhân vật
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mĩ					
86	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	*** Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ:** - Cô trò chuyện với trẻ về điều bé thích và không thích
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		*** Chơi - tập có chủ định:** - Xếp hàng chờ đến lượt *** Hoạt động chơi:** - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video: Chơi với bạn, cạnh bạn khi chơi với các đồ chơi, dạo chơi ngoài trời,...
101	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).			
102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			
104	12-18 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn	12-18; 18-24 tháng: - Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.		*** Hoạt động chơi:** + Chọn đồ dùng đồ chơi bé thích + Trò chuyện về đồ chơi yêu thích của bé, chơi với các đồ chơi yêu thích.
105	18-24 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn			
106	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên	

		người lớn: Con cất mũ (dép, áo…) đi.		-Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định	
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...). Rửa mặt như mèo, Tập tầm vông, Tay thơm tay ngoan, Mời bạn ăn	12-18; 18-24 tháng: - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		*** Chơi - tập có chủ định:** - Dạy hát: Búp bê - VĐTN: Quả bóng - Nghe hát: Cô và mẹ, em chơi đu, - Trò chơi: Nghe âm thanh đoán dụng cụ, ai nhanh nhất
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...). Rửa mặt như mèo, Tập tầm vông, Tay thơm tay ngoan, Mời bạn ăn			
109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. Rửa mặt như mèo, Tập tầm vông, Tay thơm tay ngoan, Mời bạn ăn		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24 tháng: **-** Tập cầm bút vẽ. 12-18; 18-24; 24-36 tháng: - Xem tranh		*** Chơi - tập có chủ định:** - HĐVĐV: + Xếp ô tô + Vò giấy làm quả bóng + Di màu bông hoa *** Hoạt động chơi:** - Xếp đường đi, vò, xé giấy,...
111	18-24	Trẻ thích vẽ, xem tranh			
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệch ngoạc)		Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	

					- Góc nghệ thuật: Di màu, xem sách, tranh ảnh.
Tổng số mục tiêu: 64					

II. Chuẩn bị:

- Video trình chiếu các đồ dùng, đồ chơi.
- Bộ đồ chơi nấu ăn, bán hàng...
- Xắc xô, phách tre, trống.
- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, xắc xô…
- Đồ chơi, đồ dùng, bóng, búp bê....
- Tranh truyện chiếc ô của thỏ trắng...

III. Mở chủ đề:

- Cô chuẩn bị 1- 2 tranh có liên quan đến chủ đề "Đồ dùng đồ chơi của bé – Ngày hội của cô giáo" gắn lên lớp học (tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề).

- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số đồ dùng đồ chơi.

- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, câu đố về chủ đề.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

Quàng Thị Khuyên

NGƯỜI LẬP

Lò Thị Hà